

Số: 41 /NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-KĐCL ngày 28/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-KĐCL ngày 26/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XVI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XVI ngày 19-20/02/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng cho thấy điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng mục: Đảm bảo chất lượng về chiến lược, Đảm bảo chất lượng về hệ thống, Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng, Kết quả hoạt động đều đạt từ 3,50 điểm trở lên và không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,00 điểm (chi tiết trong Phụ lục I).

2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 41/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 02 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình	Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	4,02	Mục 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	4,35
Tiêu chuẩn 1	3,80	Tiêu chuẩn 13	4,60
Tiêu chuẩn 2	4,00	Tiêu chuẩn 14	4,40
Tiêu chuẩn 3	3,75	Tiêu chuẩn 15	4,40
Tiêu chuẩn 4	3,75	Tiêu chuẩn 16	4,00
Tiêu chuẩn 5	3,75	Tiêu chuẩn 17	4,50
Tiêu chuẩn 6	4,43	Tiêu chuẩn 18	4,50
Tiêu chuẩn 7	4,40	Tiêu chuẩn 19	3,75
Tiêu chuẩn 8	4,25	Tiêu chuẩn 20	4,75
Mục 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	4,01	Tiêu chuẩn 21	4,25
Tiêu chuẩn 9	4,00	Mục 4. Kết quả hoạt động	4,33
Tiêu chuẩn 10	4,50	Tiêu chuẩn 22	4,75
Tiêu chuẩn 11	3,75	Tiêu chuẩn 23	4,33
Tiêu chuẩn 12	3,80	Tiêu chuẩn 24	3,75
		Tiêu chuẩn 25	4,50

Phụ lục II**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 41/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 02 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng giai đoạn 2016 - 2020 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

1. Về Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi được xây dựng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển thành phố Đà Nẵng, thể hiện khát vọng trở thành trường đại học nghiên cứu hàng đầu Việt Nam. Hệ thống và cơ cấu quản trị được thành lập đúng quy định của pháp luật, phù hợp với bối cảnh tự chủ. Cơ cấu quản lý khá hoàn chỉnh; các định hướng chiến lược được chuyển tải thành các chính sách, kế hoạch hành động, được cải tiến phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Chiến lược phát triển được chuyển tải thành các chỉ số cụ thể cho từng lĩnh vực. Nhiều chính sách được triển khai, trong đó đã quan tâm đặc biệt đến sứ mạng về khoa học công nghệ và phục vụ cộng đồng và mạnh dạn sử dụng động lực tài chính cho mục tiêu phát triển bền vững; kết quả thực hiện chính sách phát triển đội ngũ, quan hệ đối ngoại được cải thiện rõ rệt.

2. Về Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong khá hoàn chỉnh theo mô hình ba cấp, được vận hành khá hiệu quả; kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng được cụ thể hóa thành các mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu chính và các nhóm giải pháp thực hiện, trong đó kiểm định chất lượng giáo dục được quan tâm; các phát hiện trong quá trình đánh giá được phân tích đầy đủ làm cơ sở cho cải tiến chất lượng. Cơ chế và hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được đầu tư xây dựng. Văn hóa chất lượng được Nhà trường và các đơn vị quan tâm phát triển.

3. Về Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Chính sách tuyển sinh và tổ chức triển khai đào tạo chính quy được thực hiện theo quy định, phù hợp với từng trình độ, loại hình đào tạo. Nội dung chương trình đào tạo, các hoạt động dạy và học được thiết kế thể hiện được triết lý và mục tiêu giáo dục của Nhà trường. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể và được triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo công bằng, khách quan. Việc giám sát tiến độ học tập và rèn luyện, tư vấn, hỗ trợ và các dịch vụ tiện ích cho người học, các hoạt động kết nối với doanh nghiệp trong đào tạo được thực hiện có hiệu quả. Chiến lược và việc tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển các hợp tác, đối tác trong nghiên cứu, kết nối và phục vụ cộng đồng được hướng dẫn, triển khai và quản lý có hiệu quả.

4. Về Kết quả hoạt động: Hệ thống quản lý học tập theo tín chỉ đã được hoàn thiện; việc quản lý kết quả học tập và rèn luyện của người học được thực hiện tốt. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao và được các doanh nghiệp hài lòng. Hệ thống giám sát các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học được thực thi với nhiều chính sách khuyến khích công bố quốc tế và thúc đẩy nghiên cứu khoa học có hiệu quả; kết quả nghiên cứu khoa học gia tăng. Hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng khá đa dạng giúp tăng cường nhận thức, ý thức trách nhiệm và có các tác động xã hội tích cực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội khu vực

Miền Trung. Nguồn thu tài chính tăng mạnh; các chỉ tiêu tài chính và chỉ số thị trường được xác lập hướng tới đạt được mục tiêu phát triển theo từng giai đoạn, nâng cao thương hiệu Nhà trường và có đóng góp tích cực cho kết quả xếp hạng của Đại học Đà Nẵng.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 25 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tham khảo mô hình, bài học hay của các trường đại học trong và ngoài nước, tham khảo ý kiến của các bên liên quan để tiếp tục rà soát, điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn phù hợp với các xu hướng, bối cảnh phát triển; cải tiến quy trình xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện, có các giải pháp đa dạng và hiệu quả, xây dựng kế hoạch hành động, nhiệm vụ ưu tiên để giữ gìn và phát triển giá trị cốt lõi, bản sắc thành văn hoá của Nhà trường.

2. Áp dụng sâu rộng quản trị đại học tiên tiến, thành tựu cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số, công nghệ số, đổi mới sáng tạo và áp dụng hiệu quả quy trình PDCA với sự tham gia của các bên liên quan trong các hoạt động quản lý; nâng cao năng lực, bản lĩnh tự chủ, chịu trách nhiệm, minh bạch, bền vững và khả năng quản trị rủi ro mọi hoạt động của hệ thống quản trị; nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm, tính minh bạch của hệ thống quản trị dựa vào bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục; rà soát, cải tiến cơ chế, quy trình, văn bản, nhân sự đảm bảo tính bền vững, trách nhiệm giải trình và giảm thiểu các rủi ro.

3. Có quy trình, hướng dẫn rà soát định kỳ và giám sát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các thành phần, cải thiện năng lực quản trị và mức độ hài lòng của các bên liên quan trong bộ máy quản trị theo các chỉ báo KPIs; phân tích các chức năng của các đơn vị cấu thành, cơ cấu nhân viên và quy trình hoạt động làm căn cứ điều chỉnh phù hợp; rà soát, đánh giá mô hình tự chủ phù hợp với nguyên tắc quản trị đại học tiên tiến để có những đề xuất chính sách phù hợp, hiệu quả.

4. Ban hành hướng dẫn, tổ chức xây dựng các chiến lược thành phần, các kế hoạch thực hiện; tham chiếu các bộ KPIs quốc tế, có kế hoạch phát triển để sớm trở thành một “Think-Tank” có khả năng tư vấn chính sách quốc gia/quốc tế trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý góp phần thực hiện khát vọng xây dựng một Việt Nam phồn vinh hùng cường; bổ sung các biện pháp quản trị rủi ro, xác định nguồn lực, đặc biệt là tài chính, xây dựng khung lô-gic thực hiện các mục tiêu phát triển; nghiên cứu áp dụng “Thẻ điểm cân bằng” và phương pháp “HOSHIN KANRI” trong xây dựng và thực hiện chiến lược.

5. Nâng cao hiệu quả việc xây dựng chính sách thông qua ban hành và áp dụng các văn bản hướng dẫn, tập huấn một cách đầy đủ; có quy trình giám sát việc thực hiện và đánh giá tác động của chính sách; xây dựng các tiêu chí, cơ chế, quy trình và thực hiện giám sát, đánh giá hiệu quả xã hội của các chính sách đang được thực hiện; bổ sung một số chính sách cốt lõi có tính nguyên tắc chỉ đạo các hoạt động như: tự do học thuật, quy tắc đạo đức nhà giáo trong đào tạo, xử lý xung đột lợi ích trong nghiên cứu khoa học, xây dựng hình mẫu công dân tích cực trong phục vụ cộng đồng.

6. Có giải pháp khuyến khích, trọng dụng về vật chất và tinh thần nhằm thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ cao và giữ chân đội ngũ cán bộ giỏi hiện nay, khắc phục tình trạng chảy máu chất xám để thực hiện lộ trình trở thành đại học định hướng nghiên cứu; khảo sát nhu cầu,

có chính sách đầu tư để tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực; sớm xây dựng và ban hành hệ thống KPIs để đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ, giảng viên, nhân viên.

7. Rà soát, điều chỉnh chiến lược phát triển chú trọng nhiều hơn đến nguồn lực cho nghiên cứu khoa học; tăng các nguồn thu ngoài học phí, trong đó tăng nhanh nguồn thu từ tư vấn, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế, đào tạo ngắn hạn; xây dựng quy chế tự chủ tài chính theo tinh thần Nghị định 60/2021/NĐ-CP làm căn cứ điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ; có các giải pháp tổng thể phát triển cơ sở vật chất theo hướng đại học nghiên cứu; đẩy nhanh chuyển đổi số trong mọi hoạt động; tiếp tục hoàn thiện hệ thống thư viện và thường xuyên đánh giá hiệu quả các hạng mục đầu tư, mua sắm phục vụ hoạt động chuyên môn.

8. Ban hành văn bản quản lý và hoàn thiện bộ công cụ, các chỉ báo để rà soát định kỳ các quan hệ đối ngoại, mạng lưới và các đối tác; phân tích, đánh giá các hoạt động đối ngoại theo 5 mức độ phát triển: bắt đầu từ mức độ nhận thức đến đối tác chiến lược; có các chính sách cụ thể để tăng cường hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, chuyển giao và khuyến khích các đơn vị, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động hợp tác trong và ngoài nước.

9. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; thành lập mạng lưới đảm bảo chất lượng ở cấp khoa, bộ môn và có quy định cụ thể về nhiệm vụ, chế độ kiểm soát, giám sát; hoàn chỉnh hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn về quy trình, thủ tục, công cụ đảm bảo chất lượng; rà soát, đánh giá tổng thể quy trình lập kế hoạch các hoạt động, các chỉ số và chỉ tiêu chính để đáp ứng các mục tiêu chiến lược; phân tích, đánh giá các thuận lợi, thách thức, tồn tại và tình hình thực tế của đơn vị cùng kết quả triển khai các nhiệm vụ để tiếp tục cải tiến nhằm thực hiện được đầy đủ các mục tiêu chiến lược của Trường.

10. Nâng cao nhận thức và năng lực cho cán bộ, giảng viên và người học trong thực hiện các hoạt động đảm bảo và kiểm định chất lượng; tạo sự đồng thuận và tích cực tham gia các hoạt động tự đánh giá; có các biện pháp cải tiến chất lượng triệt để dựa trên các phát hiện qua đánh giá; tiếp tục rà soát quy trình tự đánh giá và chuẩn bị cho đánh giá ngoài để có những điều chỉnh, cải tiến nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

11. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn về quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong; rà soát, đánh giá chất lượng và sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin; tăng cường khảo sát, đánh giá về các chỉ số nhận diện và chỉ số ảnh hưởng của trang thông tin điện tử và mức độ hữu ích của các thông tin truyền thông ra bên ngoài; đánh giá hiệu quả các cải tiến trong quản lý hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong để hỗ trợ cho các hoạt động.

12. Định kỳ rà soát, cải tiến quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn, đối sánh; tham chiếu các cơ sở giáo dục trong nước và quốc tế để xác định thang đo chuẩn phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và tiệm cận với quốc tế; thiết lập các nội dung, chỉ tiêu cụ thể để so chuẩn, đối sánh thường xuyên các hoạt động nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, từ đó xây dựng các giải pháp cải tiến toàn diện để thúc đẩy, khuyến khích đổi mới, sáng tạo và phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý, điều hành các lĩnh vực hoạt động.

13. Có chính sách đủ mạnh và đa dạng hoá các phương thức tuyển sinh để thu hút nguồn dự tuyển; có chính sách đào tạo dự nguồn, ngoại ngữ và thực hiện tuyển sinh liên tục trong năm để thu hút nghiên cứu sinh; điều tra số liệu và dự báo nguồn nhân lực về các ngành nghề đang đào tạo để xác định và điều chỉnh chỉ tiêu; xây dựng các tiêu chí để lựa chọn người học theo

ngành/nhóm ngành, đặc biệt các chương trình đào tạo đặc thù, ngành mũi nhọn để hướng đến đảm bảo chất lượng ngành học và sự bền vững.

14. Tăng cường khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan, bám sát Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT để định kỳ rà soát, điều chỉnh các chương trình đào tạo thể hiện rõ hơn sự thay đổi nội hàm các môn học mới và có tính đột phá thích ứng công nghệ 4.0 và kinh tế số; rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ theo Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT và tham chiếu đầy đủ các văn bản hiện hành, cập nhật của các cấp quản lý khi thẩm định, ban hành.

15. Nghiên cứu xây dựng, ban hành chính sách riêng, đủ mạnh để thu hút, tuyển dụng, bổ nhiệm, phát triển đội ngũ giảng viên giỏi, trình độ cao cho từng ngành nghề, nhất là những ngành nghề mới; có chính sách cụ thể khuyến khích người học sau đại học tích cực nghiên cứu khoa học, tham gia các đề tài, dự án; rà soát, đánh giá tính phù hợp giữa mục tiêu và các hoạt động dạy học để có điều chỉnh phù hợp; tăng cường hiệu quả hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo.

16. Hoàn chỉnh hệ thống quy định về kiểm tra đánh giá; có hướng dẫn cụ thể việc xây dựng ngân hàng đề thi theo chuẩn đầu ra và tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên về kỹ thuật thiết kế, lựa chọn và sử dụng; đa dạng hơn các hình thức kiểm tra, đánh giá; tăng số lượng ngân hàng đề thi và có cơ chế mời các doanh nghiệp tham gia trong quá trình đào tạo và đánh giá kết quả học tập của người học.

17. Cải tiến công cụ và thực hiện khảo sát người học các nhu cầu về hỗ trợ, phục vụ; xây dựng bộ chỉ số và thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả các chính sách và cơ chế các hoạt động này; xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp để hỗ trợ công tác lãnh đạo, quản lý và cải thiện hiệu quả công tác cố vấn học tập, hỗ trợ người học sau tốt nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động kết nối cựu người học.

18. Xây dựng, cập nhật đầy đủ hệ thống văn bản quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, đảm bảo tỷ lệ chi cho nghiên cứu khoa học theo Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ và quy chế chi tiêu nội bộ của Trường; có giải pháp tận dụng, khai thác nguồn kinh phí từ các doanh nghiệp được trích lập theo Thông tư 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC; xây dựng các hướng nghiên cứu mũi nhọn; có các chính sách thu hút nguồn lực để đầu tư cho các nghiên cứu; tăng cường tư vấn chính sách và thúc đẩy chuyển giao, thương mại hoá sản phẩm nghiên cứu về quản trị; xác định và áp dụng các chỉ tiêu về khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo hướng tới mô hình trường đại học đổi mới sáng tạo.

19. Có chiến lược tạo tài sản trí tuệ, và các chính sách cụ thể hỗ trợ nhận diện, khai thác tài sản trí tuệ, cũng như cơ chế khuyến khích chuyển giao, thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học; định kỳ tổ chức tập huấn và truyền thông về sở hữu trí tuệ cho cán bộ, giảng viên và người học; rà soát, cập nhật quy định về sở hữu trí tuệ theo Nghị định số 22/2018/NĐ-CP, bổ sung điều khoản về định hướng, chính sách khuyến khích, định kỳ sơ kết và đánh giá công tác về sở hữu trí tuệ.

20. Chú trọng thúc đẩy hợp tác với địa phương, tổ chức, doanh nghiệp trong nước đáp ứng nhu cầu về chuyển giao tri thức, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội và thực hiện sứ mạng của Trường; có quy định về hệ thống rà soát tính hiệu quả của các mối quan hệ, các đối tác, các hợp tác; xây dựng kế hoạch điều chỉnh, cải tiến chất lượng hoạt động hợp tác với các đối tác nghiên cứu sau rà soát, đánh giá; xây dựng hệ thống KPIs về thực hiện hợp tác và chuyển giao

để thực hiện được viễn cảnh và sứ mạng của Trường.

21. Rà soát, hoàn thiện văn bản quy định, các quy trình và các chỉ báo cụ thể để đo lường, giám sát các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng và đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan; xây dựng cơ sở dữ liệu một cách hệ thống phục vụ xây dựng chính sách và làm cơ sở xác định đối tác chiến lược và cải tiến chính sách; có cơ chế để chuyển giao công nghệ và tư vấn chính sách cho phát triển kinh tế - xã hội có đóng góp nhiều hơn; tăng cường các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng/tập huấn, chuyển giao tri thức tương xứng với tiềm lực của Nhà trường, góp phần nâng cao dân trí và đóng góp nhiều hơn cho phát triển cộng đồng.

22. Nghiên cứu, có các giải pháp hạn chế tỷ lệ sinh viên bị cảnh báo học tập và buộc thôi học; có phương án tư vấn tâm lý và tiếp tục hỗ trợ để sinh viên hoàn thành các điều kiện để tốt nghiệp đúng hạn, nhất là đạt các chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học; xây dựng hợp tác toàn diện với các doanh nghiệp trong các hoạt động đào tạo; cải tiến việc khảo sát về tình trạng việc làm và mức độ hài lòng về chất lượng người học tốt nghiệp để tăng độ tin cậy cho kết quả khảo sát.

23. Thường xuyên thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục trong nước và quốc tế để cải tiến hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm thực hiện sứ mạng trở thành trường đại học nghiên cứu hàng đầu Việt Nam; khảo sát, xác định nhu cầu về sản phẩm nghiên cứu để có các hướng nghiên cứu mũi nhọn; thúc đẩy khai thác tài sản trí tuệ thông qua chuyển giao và thương mại hoá sản phẩm nghiên cứu; tăng cường đầu tư nhằm đa dạng hoá loại hình nghiên cứu khoa học và thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo thông qua tiếp cận toàn diện về chính sách.

24. Hoàn chỉnh hệ thống quản lý, giám sát và có hướng dẫn và tiêu chí đo lường, đánh giá, đối sánh về loại hình, số lượng, kết quả các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đặc biệt là đánh giá tác động xã hội; hoàn thiện công cụ khảo sát và xây dựng cơ sở dữ liệu về hiệu quả và kết quả các hoạt động, sự hài lòng của các bên liên quan để giám sát, đánh giá đầy đủ tác động đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên và xây dựng hệ thống chính sách để tăng hiệu quả các hoạt động.

25. Nghiên cứu điều chỉnh chiến lược đa dạng hóa nguồn thu, chú trọng nhiều hơn đến khoa học công nghệ và từ hợp tác với doanh nghiệp; có các giải pháp đột phá nhằm tăng các nguồn thu ngoài ngân sách và học phí như: tư vấn, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế, đào tạo ngắn hạn; xây dựng quy chế tài chính, điều chỉnh quy chế nội bộ theo tinh thần Nghị định 60/2021/NĐ-CP; ban hành quy định thiết lập hệ thống giám sát tổng thể kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; chú trọng việc đối sánh với các trường trong khu vực và quốc tế để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động.

Trên đây là 25 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định.
